

TUẦN 5 – TIẾT PPCT: 9,10

Bài 27. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

1. Công nghiệp năng lượng

a. Công nghiệp khai thác nguyên nhiên liệu:

| Ngành | Tiềm năng | Tình hình |
|----------------------|---|--|
| CN khai thác than | Than có nhiều loại (<i>Átlat trang 8,22</i>) - Than antraxít (3 tỉ tấn) tập trung ở Quảng Ninh. - Than nâu (trữ lượng hàng chục tỉ tấn) phân bố chủ yếu ở ĐB sông Hồng - Than bùn (trữ lượng lớn) ở ĐB sông Cửu Long (U Minh). - Than mỡ (trữ lượng nhỏ) ở Thái Nguyên. | - Sản lượng có xu hướng tăng (<i>Átlat trang 22</i>) - Chủ yếu dùng làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện và xuất khẩu - Phân bố chủ yếu ở Quảng Ninh |
| CN khai thác dầu khí | - Trữ lượng: vài tỉ tấn dầu, hàng trăm tỉ m ³ khí - Tập trung ở các bể trầm tích ngoài thềm lục địa: Cửu Long, Nam Côn Sơn,... (<i>Átlat trang 22</i>) | - Năm 1986 bắt đầu khai thác. - Sản lượng dầu thô từ 1990-2005 tăng mạnh, gần đây không ổn định. (<i>Átlat trang 22</i>) - Sản lượng khí nhìn chung tăng - CN chế biến dầu khí + Phát triển CN lọc, hóa dầu (Dung Quất, Nghi Sơn). + Từ 1995 khí đốt được sử dụng phục vụ cho các nhà máy điện tuốc bin khí và sản xuất phân bón ở Phú Mỹ, Cà Mau. - Phân bố chủ yếu ở thềm lục địa phía nam |

b. Công nghiệp điện lực

- Tiềm năng phát triển
- + Cơ sở năng lượng phong phú (thủy điện, than, dầu, năng lượng khác).
- + Nhu cầu lớn và tăng nhanh.
- + Chính sách, tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Tình hình phát triển và phân bố
- + Sản lượng điện tăng nhanh (*Átlat trang 22*)
- + Cơ cấu sản lượng điện phân theo ngành thay đổi mạnh: trước đây thủy điện chiếm ưu thế, hiện nay nhiệt điện chiếm ưu thế.

Thủy điện: Tiềm năng lớn, khoảng 30 triệu kw (hệ thống sông Hồng: 37%, Đồng Nai 19%).

Nhiều nhà máy thủy điện đang hoạt động, nhiều nhà máy đang triển khai xây dựng

Nhiệt điện: Nguồn nhiên liệu dồi dào: than, dầu, khí, sức gió...; Các nhà máy nhiệt điện phía bắc chủ yếu dựa vào than ở Quảng Ninh; miền Nam chủ yếu dựa vào dầu, khí. Các nhà máy nhiệt điện có công suất lớn đã đi vào hoạt động như... (Átlat trang 22)

- + Mạng lưới truyền tải điện phát triển.

2. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

- Tiềm năng phát triển: nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú; thị trường tiêu thụ lớn, lao động dồi dào...
- Cơ cấu: đa dạng, được chia thành ba nhóm ngành
- + Công nghiệp chế biến sản phẩm trồng trọt
- + Công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi
- + Công nghiệp chế biến thủy, hải sản
- Tình hình phát triển, phân bố: (*Átlat trang 22*)
- + Phát triển mạnh: giá trị sản xuất tăng, chiếm tỉ trọng cao trong toàn bộ giá trị SXCN.
- + Phân bố rộng khắp nhưng không đều, tập trung chủ yếu ở ĐB sông Hồng, ĐBSCL và Đông Nam Bộ.

MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta **không phải** là ngành

- A. có thể mạnh để phát triển lâu dài.
- B. mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội.
- C. dựa hoàn toàn vào vốn đầu tư nước ngoài.
- D. tác động mạnh đến việc phát triển các ngành khác.

Câu 2. Ngành nào sau đây **không được** xem là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?

- A. Dệt-may.
- B. Luyện kim.
- C. Năng lượng.
- D. Chế biến lương thực thực phẩm.

Câu 3. Trong cơ cấu sản lượng điện của nước ta hiện nay, tỉ trọng lớn nhất thuộc về

- A. nhiệt điện, điện gió.
- B. thủy điện, điện gió.
- C. nhiệt điện, thủy điện.
- D. thủy điện, điện nguyên tử.

Câu 4. Điểm **khác nhau** giữa các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc và các nhà máy nhiệt điện ở miền Nam là

- A. các nhà máy ở miền Nam thường có quy mô lớn hơn.
- B. miền Bắc chạy bằng than, miền Nam chạy bằng dầu hoặc khí.
- C. miền Bắc nằm gần vùng nguyên liệu, miền Nam gần các thành phố.
- D. các nhà máy ở miền Bắc được xây dựng sớm hơn các nhà máy ở miền Nam.

Câu 5. Thế mạnh hàng đầu để phát triển CN chế biến lương thực thực phẩm ở nước ta hiện nay là

- A. có thị trường xuất khẩu rộng mở.
- B. có nguồn lao động dồi dào, lương thấp.
- C. có nguồn nguyên liệu tại chỗ đa dạng phong phú.
- D. có nhiều cơ sở, phân bố rộng khắp trên cả nước.

Câu 6. Ngành **không thuộc** công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là

- A. dệt – may, da, giày.
- B. chế biến gạo, ngô xay xát.
- C. sản xuất rượu, bia, nước ngọt.
- D. chế biến chè, cà phê, thuốc lá.

Câu 7. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết trung tâm công nghiệp Huế có những ngành sản xuất hàng tiêu dùng nào dưới đây?

- A. Dệt, may; da, giày; gỗ, giấy, xenlulo.
- B. Dệt, may; da, giày; giấy, in, văn phòng phẩm.
- C. Dệt, may; gỗ, giấy, xenlulo; giấy, in, văn phòng phẩm.
- D. Gỗ, giấy, xenlulo; da, giày; giấy, in, văn phòng phẩm.

Câu 8. Các cơ sở chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa tập trung ở các đô thị lớn chủ yếu vì

- A. có thị trường tiêu thụ lớn.
- B. có kĩ thuật đảm bảo.
- C. có lực lượng lao động dồi dào.
- D. gần nguồn nguyên liệu.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, nhà máy nhiệt điện có công suất lớn nhất miền Bắc là

- A. Hòa Bình
- B. Uông Bí
- C. Phả Lại
- D. Na Dương.

Câu 10. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, hai trung tâm CN chế biến lương thực thực phẩm có quy mô lớn nhất nước ta là

- A. Hà Nội, Hải Phòng
- B. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh
- C. Hà Nội, Đà Nẵng
- D. Hà Nội, Cần Thơ.